TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 26/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2020/HSST ngày 23/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/HSST - QĐ ngày 15/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST-HS ngày 30/12/2020 đối với bị cáo:

Đào Duy T - sinh năm: 1980.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Phong Lượng, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy Tư (đã chết) và bà Ngô Thị Quynh; có vợ là Đới Thị Thúy (đã ly hôn);

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 17/01/2019 bị Công an phường Ba Đình, TP Thanh Hóa xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. T chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 15/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội:"Trộm cắp tài sản". Hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 13/9/2004 bị Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội:“ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 09/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Hiện đã được xóa án tích.

- Ngày 20/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã ngày 06/10/2020 và bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020 đến ngày 09/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Chị Lương Thị T1 - sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Linh Hưng, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết gia đình chị Lương Thị T - sinh năm 1989 ở thôn Linh Hưng, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa từ trước nên chiều ngày 20/4/2020 Đào Duy T đến quán sửa xe của gia đình chị T1 để hỏi mua xe mô tô cũ làm phương tiện đi lại. Tại đây, vợ chồng chị T1 bán cho T một chiếc xe mô tô cũ nhãn hiệu STAR 110, BKS: 36H5- 0324 với giá 2.000.000đ. Quá trình sử dụng, do chiếc xe này bị hỏng chân chống nên khoảng 14 giờ ngày 28/4/2020 T mang xe đến nhà chị T để nhờ chồng chị T1 là anh Bùi Ngọc T2 - sinh năm 1989 sửa chữa. Trong khi đợi sửa chữa, do lâu nên T hỏi vợ chồng chị T1 mượn xe để đi giải quyết công việc cá nhân thì vợ chồng chị T1 đồng ý cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, BKS: 36B3-365.55. T hẹn đến tối cùng ngày thì mang xe đến trả và lấy xe của mình về.

Sau khi mượn được xe của gia đình chị T1 thì T đi tìm nơi đánh bài và tham gia đánh bài ăn tiền với một số người không quen biết tại cánh đồng thuộc thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương thì bị thua hết tiền. Vì muốn gỡ lại số tiền đã thua nên T nảy sinh ý định mang chiếc xe mượn của vợ chồng chị T1 đi cầm cố để lấy tiền đánh bài. Khoảng 02 giờ sáng ngày 29/4/2020 T điều khiển xe mô tô BKS: 36B3-365.55 đến nhà anh Bùi Văn S- sinh năm 1988 ở thôn Ước Ngoại, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương (anh S là bạn quen biết với T). Gặp anh S, T nói “Cho tôi cầm chiếc xe lại đây vay ít tiền”, anh S hỏi “xe của ai

đây", T nói "xe của tôi, giấy tờ vợ đang cầm". Tin lời T nên anh S cho T vay số tiền 15.000.000đ và để lại chiếc xe mô tô BKS: 36B3-365.55 làm tin. Sau đó, T cầm số tiền này quay lại chỗ cũ tiếp tục đánh bài ăn tiền và bị thua hết.

Khoảng 9 giờ ngày 29/4/2020, T đi bộ đến nhà chị T1 và nói chị T1 là đã cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 36B3-365.55 để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Do đó, chị T1 bảo T dẫn đến nơi cầm cố xe để chuộc về. Lúc này, do xe của T nhờ anh T2 sửa chữa trước đó đang ở nhà chị T1, nhưng chị T1 tìm chìa khóa xe của T không thấy nên chị T1 đưa cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha 110, BKS: 36B6-194.98 của gia đình để T đi dẫn đường. Để yên tâm chị T nhờ anh Ngô Minh Cường - sinh năm 1994 ở cùng thôn, ngồi cùng xe với T và chị nhờ chị Hoàng Thị H - sinh năm 1984 ở cùng thôn đi cùng xe với mình. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha 110 BKS: 36B6-194.98 chở anh C đi trước dẫn đường, còn chị T1 điều khiển xe đạp điện chở chị H đi sau.

Trên đường đi T nghĩ đến điểm thu mua lốp cũ ở xã Quảng Trạch đang nợ tiền mua lốp của mình, T muốn đến đó lấy tiền về để phụ chuộc xe cho chị T1. T chở Cường và dẫn chị T1 đi sang xã Quảng Trạch, khi đi qua điểm thu mua lốp cũ thấy đóng cửa, không lấy được tiền để chuộc xe cho chị T1 nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiếp chiếc xe mô tô Wave anpha 110 BKS:194.98 của chị T1 với mục đích bán lấy tiền đi đánh bạc để gỡ lại số tiền T đã thua trước đó. Nếu thắng thì sẽ mang tiền về để trả bằng giá hai chiếc xe mà T đã chiếm đoạt của vợ chồng chị T1. Do đó, khi đi đến thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, T liền tăng ga cắt đuôi chị T1 và điều khiển xe chở anh C đến trước nhà anh S. Tại đây, T bảo anh C xuống xe và chỉ nhà anh S cho anh C biết, T nói chiếc xe Exciter của chị T1 đang ở nhà anh S và bảo anh C đứng chờ để T đi lấy chìa khóa xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Wave anpha 110 BKS: 36B6-194.98 của chị T1 bỏ trốn vào tỉnh Nghệ An và bán chiếc xe này cho một người đàn ông đi đường, không quen biết với giá 7.000.000đ. Số tiền này T dùng đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết sau đó bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam.

Sau khi bị T chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô chị T1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương trình báo sự việc và giao nộp chiếc xe BKS: 36H5-0324 mà T mang đến sửa chữa tại gia đình chị T1 để phục vụ điều tra.

Ngày 20/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Đào Duy T về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của BLHS và ra lệnh truy nã đối với T. Ngày 20/9/2020 hết thời hạn điều tra, do chưa bắt được T nên vụ án phải tạm đình chỉ điều tra. Đến ngày 06/10/2020 T bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương nên vụ án đã được phục hồi để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter BKS: 36B3-365.55 sau khi biết chiếc xe này do T phạm tội mà có, anh S đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để làm căn cứ xử lý vụ án. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho gia đình chị T1. Chị T1 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, BKS: 36B6-194.98 mà T chiếm đoạt của vợ chồng chị Lương Thị T1. Quá trình bỏ trốn T đã bán chiếc xe này cho một người đi đường không quen biết tại tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, hiện chưa thu hồi được. Gia đình chị T1 yêu cầu T bồi thường cho gia đình chị.

Ngày 15/5/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, BKS: 36B3-365.55 có giá trị 16.649.000đ; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, BKS: 36B6-365.55 có giá trị 11.875.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 28.524.000đ (*Hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Đối với Bùi Văn S, khi cho T để lại chiếc xe BKS: 36B3-365.55 tại nhà mình làm tin để vay tiền, S không biết chiếc xe này là do T phạm tội mà có, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với Sự là phù hợp. Số tiền 15.000.000đ Sự cho T vay, anh Sự tự nguyện cho T, không đề nghị T phải trả lại.

Đối với hành vi T tham gia đánh bạc ăn tiền, do không xác định được đánh bạc với ai, cụ thể số tiền đánh bạc và thắng thua thế nào nên không đủ căn cứ để xử lý hành vi đánh bạc đối với T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu STAR 110, BKS: 36H5-0324 T mua của gia đình chị T1. Đây là xe của T, không liên quan đến hành vi phạm tội và không thuộc vật chứng của vụ án khác nên cần trả lại cho T.

Tại bản cáo trạng số 78/CT - VKSQX ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Đào Duy T về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo: Đào Duy T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại giá trị chiếc xe máy BKS: 36B6-194.98 là 11.875.000đ. Bị hại chị Lương

Thị T1 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên phần dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Vào ngày 28/4/2020 tại thôn Ước Ngoại, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, Đào Duy T đã có hành vi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter BKS 36B3- 365.55, trị giá 16.649.000đ của vợ chồng chị Lương Thị T1, sinh năm 1989 ở thôn Linh Hưng, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, sau đó đến ngày 29/4/2020 đã cầm cố chiếc xe này lấy 15.000.000đ đem đi đánh bạc và thua hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Cùng ngày 29/4/2020 tại thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, khi chị Lương Thị T1 giao cho mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 36B6- 194.98 trị giá 11.8575.000đ để T dẫn đi chuộc lại chiếc xe T đã cầm cố trước đó. T đã điều khiển xe bỏ trốn vào Nghệ An bán chiếc xe lấy 7.000.000đ tiếp tục đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị hai chiếc xe mô tô T chiếm đoạt của vợ chồng chị T1 là 28.524.000đ (*Hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Lợi dụng sự tin tưởng của bị hai, với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại mượn tài sản để nhằm chiếm đoạt. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xử về các tội trộm cắp tài sản, lừa đảo tài sản.. nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Sau khi phạm tội, bị cáo lại bỏ trốn và Cơ quan CSĐT đã ra lệnh truy nã. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương. Bị cáo chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Với nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cần xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại giá trị chiếc xe máy BKS: 36B6-194.98 là 11.875.000đ. Bị hại chị Lương Thị T1 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên phần dân sự đã giải quyết xong.

Đối với Bùi Văn S, khi cho T để lại chiếc xe BKS: 36B3-365.55 tại nhà mình làm tin để vay tiền, S không biết chiếc xe này là do T phạm tội mà có, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với S là phù hợp. Số tiền 15.000.000đ Sự cho T vay, anh S tự nguyện cho T, không đề nghị T phải trả lại nên không xem xét.

Đối với hành vi của bị cáo T tham gia đánh bạc ăn tiền, do không xác định được đánh bạc với ai, cụ thể số tiền đánh bạc và thắng thua thế nào nên không đủ căn cứ để xử lý hành vi đánh bạc đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu STAR 110, BKS: 36H5-0324 T mua của gia đình chị T1. Đây là xe của T, không liên quan đến hành vi phạm tội và không thuộc vật chứng của vụ án khác nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy T phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đào Duy T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị T1 không yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Trả lại cho bị cáo Đào Duy T chiếc xe mô tô nhãn hiệu STAR 110, BKS: 36H5-0324 (Chiếc xe trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2020)

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H Quảng Xương;*
- *THADS huyện Quảng Xương;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy